TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 63/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 17 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T, s**inh năm 1998

Địa chỉ: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh P

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D,** sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Gia H, sinh ngày 13/7/2015. Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Gia H – Sinh ngày 13/7/2015 kể từ tháng 6 năm 2025 đến khi cháu Nguyễn Vũ Gia H thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng chị Nguyễn Thị T số tiền 1.000.000đ(Một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 6 năm 2025 cho đến khi cháu Nguyễn Vũ Gia H thành niên.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản nợ, tài sản cho vay và công sức: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn D không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số: 0001819 ngày 01 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy